TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày 21 – 3 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Châu.

Ông Sơn Thanh Bình.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Ông Trần Minh Chiến, Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2028/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Liêu Q (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 20/11/1994, tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Lớp 05/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Liêu P (chết) và bà Thạch Thị N; A, chị, em ruột: 04 người (Bị cáo nhỏ nhất); Vợ Lý Thị D và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2023; nhỏ nhất sinh năm 2024); Tiền án: Không có. Tiền sự: Không có.

Bị khởi tố ngày 13/11/2024 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Tạm giữ"* từ ngày 08/11/2024 đến ngày 14/11/2024 thì chuyển sang biện pháp "*Tạm giam*" cho đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- *Bị hại*: Ông **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1977. (*Có mặt*)

Cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông **Danh Huỳnh T**, sinh năm 1988. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Ông **Huỳnh Việt N1**, sinh năm 1978. (*Có mặt*)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Ông **Thạch Sà R**, sinh năm 1976. (*Có mặt*)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Ông **Lý N2**, sinh năm 1980. (*Có mặt*)

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

5/ Ông **Dương Việt N3**, sinh năm 1966. (*Có mặt*)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 08/11/2024 bị cáo Liêu Q cùng với Danh Huỳnh T (T1), L (Q1), anh T2 và anh D1 nhậu (uống bia) tại quán của anh Dương Việt N3 thuộc ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, trong lúc nhậu Lý N2 đòi tiền cọc lúa, tiền máy cắt lúa anh D2 Huỳnh Thị nợ anh N2 nhưng anh T hứa hẹn nhiều lần mà không trả. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo Liêu Q điều khiển xe mô tô của anh T2 về nhà, cách đó khoảng 500 mét, bị cáo đi vào trong buồng lấy cây dao tự chế dài 78,5cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 30,5cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 48cm, có một bề sắc, mũi dao bằng, bị cáo sử dụng túi thức ăn màu trắng quấn lưỡi dao lại, bị cáo để cây dao nằm trên yên xe rồi ngồi lên, điều khiển xe trở lại quán nhậu, mang cây dao để bên hong quán, với mục đích cho T thấy sợ mà trả tiền cho anh Lý N2. Sau đó, bị cáo tiếp tục vào nhậu, một lúc sau thì có Thạch Sà R, Huỳnh Việt N1 và bị hại Nguyễn Thanh B đến nhậu và ngồi cùng bàn với bị cáo. Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày bị cáo và Lý N2 tiếp tục lớn tiếng với D2 Huỳnh Thị về việc Thị hứa mà không trả tiền, lúc này bị hại B nghe thấy nên nói với bị cáo "tiền bạc của người ta mầy xía vô để làm gì", bị cáo trả lời "chuyện tiền bạc của anh em, mồ hôi nước mắt, để nuôi vợ, nuôi con, cứ hứa lần này đến lần khác, chú xía vô để làm gì", cự cãi một lúc bị cáo ra bên hong quán đi tiểu, bực tức vì nghĩ bị hại Nguyễn Thanh B bênh vực cho D2 Huỳnh Thị nên bị cáo lấy cây dao đã để sẵn bên hong sát vách quán trước đó, bị cáo cầm dao bằng tay phải đi đến chỗ bàn nhậu, đưa lên chém trúng vào vùng đầu của bị hại B, làm vùng đầu của bị hại B bị thương, chảy nhiều máu, được những người nhậu cùng can ngăn nên sự việc kết thúc. Bị cáo bị lực lượng Công an đến bắt quả tang, bị hại B được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh S đến ngày 15/11/2024 thì xuất viện .

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 554/KLTTCT-TTPYST ngày 13/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh S, kết luận đối với người bị hại Nguyễn Thanh B:

- Các kết quả chính: Vết thương vùng chẩm hai bên còn chỉ khâu, kích thước trung lớn, bờ vết thương gọn, chưa ghi nhận dấu hiệu thần kinh khu trú, không yếu liệt chi. Mẻ bản ngoài xương sọ vùng chẩm hai mảnh, kích thước: 03 cm x 02cm và 03cm x 02cm; Căn cứ vào Bảng 1, C, Mục I.3 + nguyên tắc 3 và Bản G, C, Mục I. 1.

- Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Nguyễn Thanh B tại thời điểm giám định là 14% (Mười bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Kết luận khác: Tổn thương có đặc điểm do vật có cạnh sắc gây nên.

- Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã thu giữ:

+ 01 (một) cây dao dài 78,5 cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 30,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 48cm, có một bề sắc, lưỡi dao rộng nhất 08cm, mũi dao bằng;

+ 01 (một) túi nhựa màu trắng, dài 63 cm, rộng 41cm, túi đã qua sử dụng, trên túi có dòng chữ "MUỐI TINH BẠC LIÊU".

Đối với các vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M tiếp tục chuyển đến Cơ quan Thi hành án dân sự huyện M để đảm bảo việc xét xử, thi hành án.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKS-MT, ngày 19/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú để xét xử bị cáo Liêu Q về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Liêu Q về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo với mức án từ 02 (hai) năm 06 tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ chi phí tiền thuốc, tiền mất thu nhập, chi phí đi lại trong thời gian nằm viện 08 ngày với số tiền 10.000.000 đồng và chi phí mất thu nhập trong 02 tháng tiếp theo mỗi tháng 12.000.000 đồng (tương đương mỗi ngày 400.000 đồng), tổng cộng 24.000.000 đồng là phù hợp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao dài 78,5 cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 30,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 48cm, có một bề sắc, lưỡi dao rộng nhất 08cm,

mũi dao bằng và 01 (một) túi nhựa màu trắng, dài 63 cm, rộng 41cm, túi đã qua sử dụng, trên túi có dòng chữ "MUỐI TINH BẠC LIÊU".

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú đã truy tố. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại tổng số tiền 15.000.000 đồng vì hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn không có khả năng bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thanh B yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 34.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người làm chứng ông D2 Huỳnh Thị vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của ông Thị K gây cản trở cho việc xét xử, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra cũng đã tiến hành lấy lời khai của ông Thị N4 Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đối với người làm chứng ông D2 Huỳnh Thị .

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015; đã chứng minh đầy đủ các vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án hình sự; tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Liêu Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã tuy tố. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Xét thấy, bị cáo dùng cây dao tự chế bằng kim loại là hung khí nguy hiểm chém trúng vùng đầu bị hại với tổng tỉ lệ thương tật là 14% (mười bốn phần trăm) theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 554/TgT-PY ngày 13/11/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh S. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân tốt, không có tiền án, tiền sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có học vấn thấp và là người khmer nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế đây là các tình tiết giảm nhẹ trách hiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ dùng dao chém vào vùng đầu người khác sẽ gây nên thương tích và làm tổn hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác, đặc biệt là vùng đầu nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây ra với lỗi cố ý không chỉ xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác mà còn gây mất ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để tuyên truyền, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí gồm:

- Tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian 08 ngày nằm viện, chi phí đi lại, tiền thuốc, tiền tổn thất tinh thần với số tiền 10.000.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập trong thời gian dưỡng bệnh 02 tháng, mỗi tháng 12.000.000 đồng triệu x 02 tháng = 24.000.000 đồng.

Bị cáo cho rằng mức yêu cầu của bị hại là quá cao, gia đình bị cáo khó khăn, phải nuôi 03 con nhỏ và mẹ già nên chỉ đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng.

Xét thấy mức chi phí mà bị hại yêu cầu, thấy rằng:

[6.1]. Đối với tiền thuốc, chi phí nằm viện, chi phí đi lại bao gồm ngày tái khám, mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh và tiền tổn thất tinh thần: Theo giấy ra viện số 01/BV-01, ngày 15/11/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh S thể hiện bị hại nằm viện từ ngày 08/11/2024 đến ngày 15/11/2024 là 08 ngày, mức tổn hại sức khỏe của bị hại là 14% nên tổng các chi phí bị hại yêu cầu 10.000.000 đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6.2]. Đối với chi phí mất thu nhập trong thời gian dưỡng bệnh: Bị hại yêu cầu với thu nhập mỗi ngày 400.000 đồng là quá cao so với bình quân thu nhập của người lao động tại địa phương trung bình 250.000 đồng/ngày. Về thời gian dưỡng bệnh: Bị hại yêu cầu thời gian 02 tháng là phù hợp với mức độ tổn thương sức khỏe nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị hại số tiền mất thu nhập trong thời gian dưỡng bệnh 02 tháng với mức thu nhập mỗi ngày 250.000 đồng x 02 tháng = 15.000.000 đồng. Như vậy

tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*).

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao dài 78,5 cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 30,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 48cm, có một bề sắc, lưỡi dao rộng nhất 08cm, mũi dao bằng và 01 (một) túi nhựa màu trắng, dài 63 cm, rộng 41cm, túi đã qua sử dụng, trên túi có dòng chữ "MUỐI TINH BẠC LIÊU".

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt và xử lý vật chứng như đã nêu trong phần nội dung vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử chấp nhận một phần như đã phân tích trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 293; Điều 299; Điều 326; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Liêu Q phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Tuyên phạt bị cáo Liêu Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/11/2024.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Liêu Q có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh B số tiền 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại Nguyễn Thanh B có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo Liêu Q còn phải trả lãi cho bị hại theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3/ Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây dao dài 78,5 cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 30,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 48cm, có một bề sắc, lưỡi dao rộng nhất 08cm, mũi dao bằng và 01 (một) túi nhựa màu trắng, dài 63 cm, rộng 41cm, túi đã qua sử dụng, trên túi có dòng chữ "MUỐI TINH BẠC LIÊU".

4/ Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Liêu Q phải chịu án phí hình sự số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) và án phí dân sự số tiền 1.250.000 đồng (*Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

5/ Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- VKS huyện Mỹ Tú;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Anh Tuấn